

HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI
KINH TẾ NHÀ NƯỚC
Số: 253/TTHĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 1980

THÔNG TƯ

CỦA HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI KINH TẾ NHÀ NƯỚC SỐ 253/TTHĐ
NGÀY 21 THÁNG 5 NĂM 1980 HƯỚNG DẪN THI HÀNH BẢN
ĐIỀU LỆ KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỀ
SẢN XUẤT, CUNG ỨNG VẬT TƯ VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM
ĐỐI VỚI TIỂU CÔNG NGHIỆP VÀ THỦ CÔNG NGHIỆP
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 358 - CP
NGÀY 3 THÁNG 10 NĂM 1979 CỦA
HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

In trong Công báo 1979 - số 20 (968) trang 309

Từ trước đến nay, Hội đồng Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, chế độ có liên quan đến sản xuất, cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp nhằm tạo điều kiện và khuyến khích tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phát triển. Để thực hiện các chính sách, chế độ đó các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã có những quy định cụ thể về gia công đặt hàng, bán nguyên liệu, mua sản phẩm, sửa chữa và dịch vụ ...

Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu của Ban chấp hành trung ương Đảng (khoá IV) đã khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp trong công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương. Về tổ chức thực hiện, Nghị quyết đã nêu rõ: "Hội đồng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố biến nghị quyết này thành những phương án kinh tế - kỹ thuật, quy hoạch và kế hoạch cụ thể; thành những chính sách, chế độ và pháp luật của Nhà nước;..."

Việc ban hành kèm theo quyết định số 358 - CP ngày 3 tháng 10 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ bản Điều lệ ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế về sản xuất, cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm, đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp là nhằm thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng theo yêu cầu của nghị quyết hội nghị lần thứ sáu của trung ương Đảng; nâng cao hiệu lực thi hành các chủ trương, chính sách ấy trong thực tiễn; quy định một số điểm cơ bản về ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế để áp dụng thống nhất trong các hoạt động kinh tế giữa các tổ chức kinh tế của Nhà nước với các tổ chức kinh tế tập thể và hộ cá thể, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong các hoạt động kinh tế có liên quan đến tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất, cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp.

Để góp phần thực hiện bản điều lệ này, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình, và sau khi thoả thuận với các Bộ, các ngành có liên quan, chủ tịch Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước ra thông tư hướng dẫn và giải thích một số điểm sau đây:

1. a) Bản điều lệ này được áp dụng rộng rãi trong mọi hoạt động kinh tế về sản xuất, cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp (bao gồm các hình thức gia công đặt hàng; bán nguyên liệu, mua sản phẩm; vận tải; sửa chữa và các dịch vụ khác) giữa các đơn vị kinh tế cơ sở của Nhà nước, cơ quan Nhà nước, đơn vị bộ đội và tổ chức xã hội với các hợp tác xã, tổ sản xuất và hộ cá thể, kể cả các tổ sản xuất và hộ cá thể làm tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp trong hợp tác xã nông nghiệp. Mọi hoạt động kinh tế có liên quan giữa các hợp tác xã, tổ sản xuất và hộ cá thể để cùng nhau thực hiện nhiệm vụ sản xuất do đơn vị kinh tế cơ sở của Nhà nước đặt hàng đều phải ký kết hợp đồng kinh tế theo đúng bản điều lệ này.

b. Thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế, bên đặt hàng bảo đảm cho bên sản xuất những điều kiện và phương tiện vật chất cần thiết để tiến hành sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, mặt khác đòi hỏi bên sản xuất phát huy tinh thần tự lực, tự cường tận dụng có hiệu quả sức lao động, nguyên liệu, thiết bị sẵn có để cùng bên đặt hàng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nhằm hoàn thành tốt hợp đồng đã ký kết. Trên cơ sở đó mà thúc đẩy sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phát triển theo đúng phương quy hoạch kế

hoạch của Nhà nước, bảo đảm cho những người làm nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp có nguồn thu nhập thoả đáng nhằm ổn định sản xuất và từng bước cải thiện đời sống, đồng thời bảo đảm Nhà nước nắm chắc những sản phẩm tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp thuộc danh mục Nhà nước quản lý, để phục vụ các nhu cầu về hàng tiêu dùng cho nhân dân và cho xuất khẩu.

c. Những quy định của bản Điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế ban hành theo nghị định số 54 - CP ngày 10 tháng 3 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và những quy định khác có liên quan đến tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp là cơ sở để xây dựng nội dung bản điều lệ này. Do vậy, khi ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, các bên hữu quan phải thi hành cả những điều quy định trong bản Điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế và những điều quy định trong bản điều lệ này. Cụ thể là những quy định trong bản Điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế (như không có hợp đồng kinh tế thì không được vay vốn, không được thanh toán; những trường hợp được miễn ký kết hợp đồng kinh tế, thời hạn hoàn thành việc ký kết hợp đồng, nội dung hợp đồng kinh tế không được in sẵn; các điều khoản chủ yếu của hợp đồng; các trường hợp vi phạm hợp đồng...) đều được áp dụng vào việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

d. Trong quan hệ kinh tế với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp có những hình thức khác nhau như gia công đặt hàng, bán nguyên liệu, mua sản phẩm thì vật tư, nguyên liệu do Nhà nước cung ứng và thống nhất quản lý, mua bán thông thường, sửa chữa và các dịch vụ khác thì nguyên liệu là của bên sản xuất hoặc Nhà nước cung ứng một phần. Do vậy, về nội dung hợp đồng kinh tế tùy theo hình thức quan hệ kinh tế kể trên và tùy theo tính chất từng mặt hàng, có hợp đồng rất phức tạp đòi hỏi quy cách, phẩm chất, thời gian bảo hành, điều kiện giao nhận sản phẩm hết sức chặt chẽ (như hợp đồng gia công đặt hàng, bán nguyên liệu, mua sản phẩm hoặc hợp đồng xuất khẩu...), nhưng cũng có hợp đồng rất đơn giản (như sửa chữa, dịch vụ, mua bán thông thường...). Cho nên khi ký kết hợp đồng kinh tế, phải căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu thực tế mà thoả thuận nội dung ký kết hợp đồng cho phù hợp, tránh dập khuôn, máy móc, thủ tục giấy tờ phức tạp. Theo sự hướng dẫn của Bộ, ngành chủ quản, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của bên đặt hàng đề ra mẫu hợp đồng cụ thể cho phù hợp với

mỗi hình thức quan hệ kinh tế kể trên và với tính chất của từng mặt hàng. Nếu nội dung hợp đồng có liên quan đến các quy định nói trong điều lệ này thì nhất thiết phải áp dụng đầy đủ.

2. a. Nội dung hợp đồng kinh tế bao gồm các điều khoản từ số lượng, chất lượng sản phẩm, giá cả cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm, điều kiện giao nhận sản phẩm, phương thức thanh toán đến trách nhiệm vật chất khi vi phạm hợp đồng, đều liên quan đến nhiều chính sách, chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước được phân công và phân cấp cho nhiều ngành và địa phương quản lý. Vì vậy, khi ký kết hợp đồng kinh tế, thực hiện hợp đồng kinh tế nhất thiết phải áp dụng đầy đủ các quy định hiện hành của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu chưa hiểu rõ thì phải tranh thủ sự hướng dẫn, giải thích của các cơ quan đó. Nếu chưa có quy định của Nhà nước, của ngành hoặc của địa phương thì đề nghị với cơ quan có thẩm quyền kịp thời ban hành. Trong khi chờ đợi ban hành, các bên hữu quan có thể thoả thuận ký kết hợp đồng kinh tế theo những nguyên tắc nói ở điều 10 (về chất lượng), điều 12 (về thời gian bảo hành), điều 13 (về giá cả) và điều 14 (về định mức vật tư) của bản điều lệ này.

Trường hợp các bên không thoả thuận được với nhau để ký kết hợp đồng thì phải báo cáo với chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc cấp tương đương (quận, khu phố, thị xã...) để giải quyết. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết việc tranh chấp này theo hướng vừa bảo đảm lợi ích chính đáng của bên sản xuất, vừa bảo đảm hạch toán cho bên đặt hàng. Quyết định giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có hiệu lực thi hành đến khi có những quy định mới của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu xét thấy việc ký kết hợp đồng sản xuất một mặt hàng nào đó cũng không có lợi cho cả hai bên và bên đặt hàng cũng không đem lại lợi ích gì cho Nhà nước, thì trên cơ sở bảo đảm thực hiện nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp của tỉnh giao, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh kế hoạch sản xuất giữa các đơn vị kinh tế cơ sở của huyện, hoặc là ra lệnh sản xuất thay thế bằng mặt hàng khác tương ứng.

b. Giá cả là một trong những điều khoản quan trọng của hợp đồng kinh tế, thể hiện sự vận dụng quy luật giá trị, tức là mối quan hệ hàng hoá tiền tệ trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Vấn đề này thường gây ra tranh chấp trong khi ký kết hợp đồng. Mọi tranh chấp về giá cả trong khi ký kết hợp đồng kinh tế đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp đều do chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết căn cứ vào chính sách giá về chế độ quản lý giá của Nhà

nước. Quyết định giải quyết về giá cả của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có hiệu lực thi hành đến khi có quy định mới của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi ký kết hợp đồng kinh tế, các bên hữu quan cần phải thi hành đúng đắn những điều quy định ở điều 13 của bản điều lệ này.

- Những mặt hàng thuộc diện Nhà nước quản lý hoặc làm bằng vật tư nguyên liệu do Nhà nước thống nhất quản lý và cung ứng thì phải theo đúng giá Nhà nước quy định.

- Những mặt hàng thuộc diện Nhà nước quản lý mà chưa có giá quy định thì bên sản xuất hoặc bên bán sản phẩm phải lập phương án giá làm căn cứ để các bên ký kết hợp đồng kinh tế bàn bạc và xác định giá thoả thuận ghi trong hợp đồng. Nếu có sự thống nhất ý kiến giữa các bên hữu quan thì sau khi hợp đồng được ký kết phải báo cáo ngay kèm theo đầy đủ các tài liệu quy định cho cơ quan có thẩm quyền quyết định giá theo thủ tục, chế độ phân công phân cấp quản lý giá hiện hành của Nhà nước.

Trong thời hạn hợp đồng kinh tế đang còn hiệu lực mà đã có giá chính thức thì các bên ký kết được điều chỉnh mọi chênh lệch so với giá thoả thuận đã ký trước đây trong hợp đồng. Hết thời hạn có hiệu lực của hợp đồng kinh tế mà vẫn chưa có giá chính thức thì các bên ký kết được phép thanh toán theo giá thoả thuận hoặc theo quyết định giải quyết của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và kết thúc hợp đồng kinh tế nếu không có quy định gì khác.

- Những mặt hàng không do Nhà nước quản lý hoặc làm bằng phế liệu, phế phẩm hay nguyên liệu địa phương mà Nhà nước không quản lý thì do các bên ký kết được phép tính giá thoả thuận.

3. Nhiệm vụ của bên đặt hàng và bên sản xuất nói ở điều 3 và điều 4 của bản điều lệ này thể hiện tinh thần hợp tác, bình đẳng giữa các bên từ khi chuẩn bị nội dung ký kết đến khi ký kết và thực hiện hợp đồng. Muốn ký kết và thực hiện tốt hợp đồng phải chuẩn bị đầy đủ, chu đáo khâu nội dung ký kết. Bản điều lệ đã xác định trách nhiệm của cả hai bên, nhất là bên đặt hàng phải chủ động cùng bên sản xuất bàn bạc về nội dung hợp đồng sẽ ký kết. Bên đặt hàng phải thông báo cho bên sản xuất biết những quy định của Nhà nước có liên quan đến việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế, tức là những văn bản giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, thu mua của huyện, những quy định về số lượng và chất lượng sản phẩm, những quy định về lưu thông, phân phối, giá cả có liên quan..., đồng thời thông báo cho bên sản xuất biết những vật